

QUYẾT ĐỊNH

**Công nhận kết quả đánh giá của ban giám khảo trong
kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia kỳ XII năm 2018**

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

Căn cứ Nghị định 31/2015/NĐ-CP ngày 24/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia;

Căn cứ Nghị định 140/2018/NĐ – CP ngày 08/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội;

Căn cứ Thông tư 19/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 31/2015/NĐ-CP ngày 24/3/2015;

Căn cứ Thông tư 38/2015/TT-BLĐTBXH ngày 19/05/2015 của Bộ trưởng Bộ lao động – Thương Binh và Xã hội quy định về chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia, cấp và quản lý việc cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia;

Căn cứ Quyết định 4811/QĐ-BCT ngày 29/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy trường Đại học Công nghiệp Hà Nội;

Căn cứ bảng tổng hợp kết quả điểm bài kiểm tra kiến thức và bài kiểm tra thực hành của Ban giám khảo nghề Công nghệ Ô tô bậc 1;

Xét đề nghị của Ông Giám đốc Trung tâm Hợp tác doanh nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công nhận kết quả đánh giá của Ban giám khảo trong kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia kỳ XII nghề Công nghệ Ô tô bậc 1 được tổ chức tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội (danh sách kèm theo).



Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (bà) Giám đốc Trung tâm Hợp tác doanh nghiệp, Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Tài chính kế toán, các đơn vị liên quan và Thí sinh có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- BLĐTĐ&XH;
- TCGDNN, KNN;
- Như điều 3;
- Lưu VT, HTDN.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Bùi Thị Ngân





Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2018

**DANH SÁCH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐẠT
KỲ ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG NGHỀ QUỐC GIA**

Từ ngày 15 tháng 12 đến ngày 17 tháng 12 năm 2018

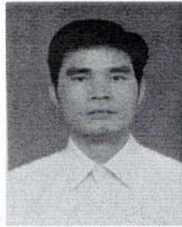
Nghề: Công nghệ ô tô bậc 1

(Kèm Quyết định số 1267/QĐ - ĐHCN ngày 17 tháng 12 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội)

TT	Mã hiệu kiểm tra	Họ và tên	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
					Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
1	OT - 01	Nguyễn Đình Trung	09/10/1980		x		027080000039	09/05/2014	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
2	OT - 03	Nguyễn Mạnh Hùng	23/07/1979		x		012106970	24/10/2008	CA Hà Nội
3	OT - 04	Cao Hoài Đức	15/02/1968		x		001068005012	19/10/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

TT	Mã hiệu kiểm tra	Họ và tên	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
					Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
4	OT - 05	Vũ Tá Thắng	21/05/1956		x		010320884	02/10/2008	CA Hà Nội
5	OT - 07	Văn Khắc Tuấn	11/10/1975		x		011874431	07/03/2013	CA Hà Nội
6	OT - 08	Lê Quang Vinh	21/11/1965		x		011223619	29/06/2011	CA Hà Nội
7	OT - 09	Nguyễn Trung Hiếu	23/10/1986		x		001086000743	17/09/2013	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
8	OT - 10	Đoàn Tiến Đạt	29/09/1983		x		012132393	27/03/2010	CA Hà Nội

TT	Mã hiệu kiểm tra	Họ và tên	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
					Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
9	OT - 11	Lê Ngọc Anh	20/05/1971		x		012826935	04/07/2011	CA Hà Nội
10	OT - 13	Nguyễn Như Đại	07/10/1984		x		012462749	14/08/2006	CA Hà Nội
11	OT - 14	Vũ Văn Đồng	25/09/1975		x		035075000137	01/10/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
12	OT - 15	Nguyễn Văn Hoàng	11/05/1969		x		001069001085	15/11/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
13	OT - 16	Phạm Minh Hoàng	10/12/1964		x		011267590	08/01/2013	CA Hà Nội

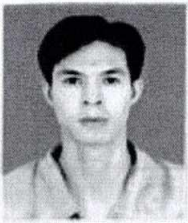
TT	Mã hiệu kiểm tra	Họ và tên	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
					Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
14	OT - 17	Hoàng Văn Hiếu	16/02/1982		x		070597299	26/11/2018	CA Tuyên Quang
15	OT - 18	Vũ Đình Thọ	01/10/1973		x		001073012765	17/02/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
16	OT - 20	Nguyễn Tiến Việt	26/09/1973		x		001073014692	19/07/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
17	OT - 21	Nguyễn Ngọc Biển	25/12/1978		x		151208386	14/06/2010	CA Thái Bình
18	OT - 24	Doãn Văn Hạnh	08/10/1986		x		026086004610	10/05/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

TT	Mã hiệu kiểm tra	Họ và tên	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
					Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
19	OT - 25	Lê Công Dụng	25/05/1977		x		034077000945	14/01/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
20	OT - 27	Nguyễn Khắc Trường	1958		x		011769104	10/08/2009	CA Hà Nội
21	OT - 29	Hoàng Quân	14/07/1967		x		001067008287	22/02/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
22	OT - 30	Bùi Văn Tuấn	10/07/1959		x		011457150	09/03/2005	CA Hà Nội
23	OT - 33	Bùi Quang Minh	18/01/1963		x		011636214	04/08/2006	CA Hà Nội

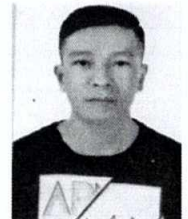
TT	Mã hiệu kiểm tra	Họ và tên	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
					Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
24	OT - 34	Nguyễn Thành Hiến	20/11/1984		x		012497250	23/12/2011	CA Hà Nội
25	OT - 35	Nguyễn Lương Ngũ	12/1971		x		011623223	17/03/2012	CA Hà Nội
26	OT - 36	Bùi Văn Hùng	04/05/1986		x		183618965	30/07/2014	CA Hà Tĩnh
27	OT - 37	Hứa Văn Xuyên	07/04/1986		x		012646405	24/03/2013	CA Hà Nội
28	OT - 38	Nguyễn Thị Hạnh	26/11/1970			x	012109735	30/09/2008	CA Hà Nội

TT	Mã hiệu kiểm tra	Họ và tên	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
					Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
29	OT - 39	Nguyễn Đức Bảo	26/09/1977		x		111602323	21/03/2006	CA Hà Tây
30	OT - 42	Nguyễn Tiến Dũng	11/09/1982		x		001082030191	12/11/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
31	OT - 43	Đặng Ngọc Huỳnh	31/05/1972		x		011813283	11/06/2009	CA Hà Nội
32	OT - 44	Trần Thị Tuyết Nhung	14/11/1971			x	001171012972	29/06/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
33	OT - 46	Bùi Thế An	20/08/1980		x		112110289	19/04/2012	CA Hà Nội

TT	Mã hiệu kiểm tra	Họ và tên	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
					Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
34	OT - 47	Dương Xuân Hòa	24/08/1982		x		001082018277	29/09/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
35	OT - 48	Nguyễn Trọng Tùng	10/06/1975		x		013294754	24/04/2010	CA Hà Nội
36	OT - 49	Hoàng Văn Nam	01/08/1985		x		111712227	09/06/2012	CA Hà Nội
37	OT - 50	Nguyễn Văn Duy	17/01/1991		x		001091005899	15/04/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
38	OT - 51	Nguyễn Văn Hà	23/11/1961		x		001061002884	14/04/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

TT	Mã hiệu kiểm tra	Họ và tên	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
					Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
39	OT - 52	Nguyễn Trần Thụ	22/03/1978		x		164124088	11/05/2011	CA Ninh Bình
40	OT - 53	Trần Đức An	08/09/1990		x		131244113	21/03/2009	CA Phú Thọ
41	OT - 54	Dương Văn Bính	06/01/1987		x		164314172	06/07/2006	CA Ninh Bình
42	OT - 56	Cù Chính Huy	09/10/1982		x		001082011131	30/09/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
43	OT - 59	Nguyễn Đức Thành	02/02/1982		x		121475395	14/10/2016	CA Bắc Giang

TT	Mã hiệu kiểm tra	Họ và tên	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
					Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
44	OT - 60	Nguyễn Đình Hà	21/02/1971		x		011753026	20/01/2011	CA Hà Nội
45	OT - 61	Đoàn Xuân Thọ	1973		x		001073005376	20/07/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
46	OT - 62	Nguyễn Văn Sỹ	02/08/1975		x		001075000020	09/10/2012	Cục cảnh sát QLHC về TTXH
47	OT - 63	Nguyễn Trung Văn	10/10/1976		x		001076013271	24/10/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
48	OT - 64	Phạm Phương Đông	06/08/1961		x		001061007735	06/10/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

TT	Mã hiệu kiểm tra	Họ và tên	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
					Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
49	OT - 66	Lê Văn Hiếu	30/10/1977		x		022077001092	16/11/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
50	OT - 67	Đoàn Hùng Sơn	05/07/1971		x		011499909	31/10/2013	CA Hà Nội
51	OT - 68	Đinh Xuân Sơn	22/05/1971		x		011539127	09/11/2010	CA Hà Nội
52	OT - 69	Nguyễn Tiến Hùng	31/05/1974		x		011968560	21/03/2013	CA Hà Nội
53	OT - 70	Ngô Quang Trung	03/01/1975		x		012368524	15/05/2008	CA Hà Nội

TT	Mã hiệu kiểm tra	Họ và tên	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
					Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
54	OT - 71	Đỗ Huy Thành	18/07/1960		x		010544460	25/09/2006	CA Hà Nội
55	OT - 73	Phạm Xuân Bắc	26/08/1966		x		111364944	22/5/2010	CA Hà Nội
56	OT - 74	Nguyễn Xuân Định	10/02/1986		x		001086017833	05/04/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
57	OT - 75	Nguyễn Quốc Hoạt	02/12/1975		x		037075001868	25/01/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
58	OT - 76	Nguyễn Văn Kiên	31/08/1972		x		001072000586	25/10/2013	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

TT	Mã hiệu kiểm tra	Họ và tên	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
					Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
59	OT - 77	Bùi Doãn Linh	31/07/1979		x		111559389	07/06/2012	CA Hà Nội
60	OT - 78	Nguyễn Việt Mỹ	19/06/1983		x		001083020083	24/10/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
61	OT - 79	Vũ Văn Quang	23/09/1982		x		017475598	06/06/2013	CA Hà Nội
62	OT - 80	Nguyễn Đình Tuyển	02/02/1975		x		001075015071	16/06/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
63	OT - 81	Nguyễn Trung Thành	07/02/1980		x		111401864	05/04/2013	CA Hà Nội

TT	Mã hiệu kiểm tra	Họ và tên	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
					Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
64	OT - 82	Đỗ Văn Thắng	03/02/1968		x		001068011258	22/06/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
65	OT - 84	Mai Văn Hoàng	22/09/1978		x		197064954	26/09/2011	CA Quảng Trị
66	OT - 85	Nguyễn Văn Hùng	10/05/1967		x		231118904	18/12/2012	CA Gia Lai
67	OT - 86	Tạ Đăng Huỳnh	20/04/1964		x		231054596	16/12/2010	CA Gia Lai
68	OT - 87	Nguyễn Viết Đông	12/03/1967		x		231078511	15/02/2012	CA Gia Lai

TT	Mã hiệu kiểm tra	Họ và tên	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
					Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
69	OT - 88	Phạm Văn Nguyên	1963		x		231057962	13/04/2011	CA Gia Lai